

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG-TẾT TRUNG THU
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 08/9/2025 - 03/10/2025)
I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ lên cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. + Quay người sang hai bên phải, trái - Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Em đi mẫu giáo, vui đến trường.	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.				
3	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hiệu lệnh, đi theo hướng thẳng; bước lên xuống bậc có vịn.	- Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh	- Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng + Bước lên xuống bậc có vịn	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi theo hiệu lệnh (24-36 tháng) - Đi theo hướng thẳng (18-24 tháng) ` Bước lên xuống bậc có vịn (18-24 tháng)	

4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh.			* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Bò tới đồ chơi, Nu na nu nống	
5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô		- Tập tung ném: + Lăn bóng với cô	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Tung-bắt bóng cùng cô (24-36 tháng) - Lăn bóng với cô (18-24 tháng)	
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m.		- Tung-bắt bóng cùng cô	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Đuổi bóng	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò tới đích.			*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bò thẳng hướng theo đường hẹp (24-36 tháng) - Bò tới đích (18-24 tháng)	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp			* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Cô đuổi bắt	
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật tại chỗ.			*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bật tại chỗ (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Nu na nu nống	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Xếp đường tới trường.	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện nhón nhặt đồ vật,		- Nhón nhặt đồ vật	` Xâu vòng tặng bạn * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời:	

		tập xâu luôn giây....			Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt...	
13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng, cạnh được 2 - 3 khối ...		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối	- Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Bé em, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột.</li> <li>` Góc HĐVĐV: Nhón nhặt đồ vật, tập xâu luôn giây, lồng hộp, vận nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, xâu vòng... ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, vẽ giấy...</li> <li>` Góc vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng, thả bóng, ném vòng... ` Trò chơi mới: Lăn bóng, nu na nu nống, kéo cưa lừa sẻ, chi chành chành.	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay. Xếp đường đi tới trường...		- Tập xâu, luôn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` Giờ ăn: Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, cơm thường và cô trò chuyện về các món ăn.	
16	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn	` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, cốc, cơm, xúc cơm, uống nước...</li> <li>` Thực hành: Sử dụng	

				khác nhau.	bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống, mời cô, mời bạn. ` Dạy kỹ năng: Cầm bát, thìa đúng cách.	
17	18-24 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc theo tháng tuổi.	
18	24-36 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa		
19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` <b>Giờ vệ sinh:</b> Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. ` Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
21	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. + Giờ ăn: - Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh. - Thực hành: ngồi vào bàn ăn, cầm thìa, xúc	

				ăn. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.	ăn, cầm cốc uống nước... + Giờ vệ sinh: - Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
22	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	- Dạy trẻ mặc và cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt - Dạy trẻ lau mặt khi bị bẩn - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

28	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết tên, công việc của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.		- Ném vị 1 số loại quả, thức ăn trong ngày tết trung thu	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết tên cô giáo + Bé và các bạn trong lớp. + Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng + Trải nghiệm tết	
----	-------------	--	--	--	--	--

					trung thu	
29	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Sờ, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.		- Nghe và nhận biết âm thanh tiếng cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm... đồ vật, hoa, quả ngày tết trung thu để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua) ngày tết trung thu.	+ Dạo chơi ngoài trời: Quan sát lớp học, cây hoa giấy, cây hoa hồng... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng, thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu quen thuộc và trò chuyện với trẻ.	
32	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi: Tên cô giáo, các bạn...	- Tên của một số người thân gần gũi như cô giáo và các bạn.	- Tên của bản thân	* Hoạt động chơi – tập có chủ định + Nhận biết tên cô giáo + Bé và các bạn trong lớp.	
33	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần	- <i>Lồng ghép giáo</i>	- Tên của cô giáo, các bạn,	+ Nhận biết tên, công việc của bác cấp	

		gửi khi được hỏi: Tên cô giáo, các bạn, bác cấp duỡng...	<i>dục giới;</i>	nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	duỡng * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn.	
--	--	---	------------------	---	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “ ... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Đôi bạn nhỏ - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
46	24-36 tháng	Trẻ trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện “Đôi bạn nhỏ”.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		

				- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Cô giáo, tên các bạn trong lớp, bánh nướng, bánh dẻo, quả bưởi...	- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.	- Gọi tên các đồ vật, hành động gần gũi.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Đến lớp, cô nấu cơm, trắng sáng. + Nghe các đồng dao trong chủ đề: Nhong nhong nhong...	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng các từ: Cô giáo, tên các bạn trong lớp, bạn trai, bạn gái, trung thu, bánh nướng, bánh dẻo, quả bưởi...		- Phát âm các âm khác nhau.		
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Đến lớp, cô nấu cơm, trắng sáng.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao đơn giản theo tranh.		
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Đến lớp, cô nấu cơm, trắng sáng đồng dao: Nhong nhong nhong với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; Con chào cô, Con chào mẹ....		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ ` Cô trò chuyện với trẻ về cô giáo, các bạn, ngày tết trung	

52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của cô giáo, các bạn, tết trung thu.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	thu. ` Dạy trẻ từ tiếng việt: Cô giáo, tên các bạn trong lớp, bạn trai, bạn gái, trung thu, bánh nướng, bánh dẻo, quả bưởi... ` Dạy trẻ từ: Con chào cô, Con chào bố mẹ....	
----	-------------	--	--	--	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

60	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với cô giáo và các bạn.		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện giao lưu cảm xúc với trẻ về	
61	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng, bác bảo vệ ... bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng, thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu mà trẻ thích và không thích. + Thực hành: Trẻ mạnh dạn giao tiếp, giao lưu cảm xúc với cô bằng cử chỉ, lời nói khi cô hỏi.	
69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: ` Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không	
70	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...).			cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...)	
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn,	` Góc HĐVĐV: Xếp đường tới trường, khâu vòng tặng bạn, chơi với giấy bút.	

				không tranh giành đồ chơi với bạn.		
74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` Dạy hát: Đi nhà trẻ</li> <li>` DVD: Đi nhà trẻ ` Nghe hát: vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, tai ai tinh, vỗ tay to nhỏ, lại đây với cô. ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
76	18-24 tháng	Trẻ thích vò giấy, xem tranh (xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh)	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` Chơi với giấy bút.</li> <li>` Xé giấy vụn * Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	
77	24-36 tháng	Trẻ thích xé, xếp hình, xem tranh (Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy xem và chỉ vào		- Xé, vò		

		nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh)				
--	--	---	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “bé vui đến trường-tết trung thu”
- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rom, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “đến lớp, cô nấu cơm, trăng sáng, câu chuyện” Đôi bạn nhỏ.
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Đi nhà trẻ, vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Làm gì? Bạn nào đây? Cái gì? Để làm gì?
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đinh Thị Hồng

Trần Thị Nguyệt Nga

Ngô Thị Huệ